

PHỤ LỤC II
PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ An toàn thông tin mạng)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTTTT ngày/....../2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Thông kê chung:

- Đơn vị chủ trì: Cục An toàn thông tin;
- Số lượng điều kiện kinh doanh: 10 điều kiện;
- Số lượng điều kiện đề xuất đơn giản hóa, rút gọn: 06 điều kiện, chiếm tỷ lệ 60%;

II. Thông kê chi tiết và phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

STT	Điều kiện đầu tư kinh doanh	Căn cứ pháp lý	Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi
I	Điều kiện chung			
1	Phù hợp với chiến lược , quy hoạch, kế hoạch phát triển an toàn thông tin mạng quốc gia	Điểm a Khoản 1 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Cắt giảm điều kiện “chiến lược”, sửa đổi lại thành “ <i>Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển an toàn thông tin mạng quốc gia</i> ”	Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng
2	Có hệ thống trang thiết bị , cơ sở vật chất phù hợp với quy mô cung cấp dịch vụ, phương án kinh doanh	Điểm b Khoản 1 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Cắt giảm điều kiện “hệ thống trang thiết bị”, sửa đổi lại thành “ <i>Có cơ sở vật chất phù hợp với quy mô cung cấp dịch vụ, phương án kinh doanh</i> ”	Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng
3	Có đội ngũ quản lý, điều hành , kỹ thuật	Điểm c Khoản 1	Cắt giảm điều kiện “quản lý, điều	Sửa đổi Điểm c

STT	Điều kiện đầu tư kinh doanh	Căn cứ pháp lý	Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi
	đáp ứng được yêu cầu chuyên môn về an toàn thông tin	Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	hành”, sửa đổi lại thành “ <i>Có đội ngũ kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu chuyên môn về an toàn thông tin</i> ”	Khoản 1 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng
4	Có phương án kinh doanh phù hợp	Điểm d Khoản 1 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Đề xuất giữ nguyên	
II	Điều kiện riêng			
	Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng			
	Các điều kiện quy định tại điều kiện chung			
5	Là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Điểm b Khoản 2 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Đề xuất giữ nguyên	
6	Người đại diện theo pháp luật, đội ngũ quản lý, điều hành, kỹ thuật là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam	Điểm c Khoản 2 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Cắt giảm điều kiện “đội ngũ quản lý, điều hành, kỹ thuật”, sửa đổi lại thành “ <i>Người đại diện theo pháp luật là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam</i> ”	Sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng
7	Có phương án kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Điểm d Khoản 2 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Đề xuất giữ nguyên	

STT	Điều kiện đầu tư kinh doanh	Căn cứ pháp lý	Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi
8	Có phương án bảo mật thông tin khách hàng trong quá trình cung cấp dịch vụ	Điểm đ Khoản 2 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Đề xuất giữ nguyên	
9	Đội ngũ quản lý, điều hành , kỹ thuật có văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn về kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin	Điểm e Khoản 2 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Cắt giảm điều kiện đối với “đội ngũ quản lý, điều hành”, sửa đổi lại thành “ <i>Đội ngũ kỹ thuật có văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn về kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin</i> ”	Sửa đổi Điểm e Khoản 2 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng
	Đối với với hoạt động cung cấp dịch vụ dịch vụ bảo mật thông tin không sử dụng mật mã dân sự			
	Các điều kiện quy định tại điều kiện chung			
	Các điều kiện 2, 3, 4, 5 tại điều kiện riêng Đối với với hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng			
10	Đội ngũ quản lý, điều hành , kỹ thuật có văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn về bảo mật thông tin	Điểm b Khoản 3 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng	Cắt giảm điều kiện đối với “đội ngũ quản lý, điều hành”, sửa đổi lại thành “ <i>Đội ngũ kỹ thuật có văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn về kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin</i> ”	Sửa đổi Điểm b Khoản 3 Điều 42 Luật an toàn thông tin mạng